TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2025/HS-ST
Ngày 21 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Long, bà Hoàng Thị Thoan và bà Nguyễn Thị Hoè.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm đặt tại phòngxử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị và điểm cầu thành phần đặt tại Toà án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 103/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025, theo Quyếtđịnh đưa vụ án ra xét xử số: 106/2025/QĐXXST-HS ngày 03/11/2025, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Xuân T (tên gọi khác: T1), sinh ngày 04/8/2003 tại tỉnh Quảng Trị; số CCCD: 045203004642; nơi cư trú: thôn N, xã L, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 5/12; nghề nghiệp: không; con ông Hoàng Xuân T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên toà.

2. Lê Công T3 (tên gọi khác: Cu), sinh ngày 19/5/1996 tại tỉnh Quảng Trị; số CCCD: 045096005092; nơi cư trú: thôn C, xã L, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 7/12; nghề nghiệp: làm rẫy; con ông Lê Ngọc C và bà Đoàn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị U; có 3 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: bị Toà án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 31/3/2020), đã chấp hành xong hình phạt ngày 17/4/2021; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/8/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên toà.

3. Lê Văn T4 (tên gọi khác: R), sinh ngày 10/3/2003 tại tỉnh Quảng Trị; số CCCD: 045203008620; nơi cư trú: thôn B, xã L, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc; Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 10/12; nghề

nghiệp: lao động tự do; con ông Lê Văn P1 và bà Hoàng Thị T5; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: bị Toà án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2019/HS-ST ngày 14/11/2019), hiện đã chấp hành xong bản án; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên toà.

4. Trần Thanh B, sinh ngày 07/5/1985 tại Hà Tĩnh; số CCCD: 042085050714; nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: phụ xe; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C1; có vợ là Nguyễn Thị Thanh T6 (đã ly hôn); con 01 người con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: bị Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản" (Bản án hình sự sơ thẩm số: 137/2004/HS-ST ngày 20/9/2004), chấp hành xong bản án năm 2021; bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 181/2020/HS-PT ngày 05/8/2020, chấp hành án xong ngày 02/4/2021; bị tạm giữ từ ngày 16/8/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T4*: Luật sư Nguyễn Thị Khánh T7, thuộc Văn phòng L1 - Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: đường L, khu phố I, phường N, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh B:* Luật sư Đặng Thị Hải A, thuộc Công ty L2 - Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số B N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Công T3:* Luật sư Bùi Quang S, thuộc Văn phòng L3 - Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: B B, phường N, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Xuân T:* Luật sư Nguyễn Thanh H1, thuộc Văn phòng L4 - Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: A H, phường N, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hoàng Thị T5, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn B, xã L, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 08/8/2024, Hoàng Xuân T được một người đàn ông tên Q (không rõ lai lịch, địa chỉ, hiện đang làm việc và sinh sống tại thành phố Đà Nẵng) đặt mua 01 kg ma tuý tổng hợp dạng "đá" cho một người ở thành phố Hồ Chí Minh, T đồng ý và báo giá 150.000.000 đồng. Cả hai thống nhất Q đặt cọc số tiền 100.000.000 đồng mua ma túy. Sau khi nhận tiền cọc, T đặt mua của một người đàn ông tên K (quốc tịch Lào, không rõ lai lịch) 01 kg ma túy tổng hợp dạng "đá", K hẹn 03 ngày sau có.

Chiều ngày 11/08/2024, T điện thoại cho Lê Công T3, nhờ T3 đưa 100.000.000 đồng đặt cọc đi giao cho K tại bến đò sông S (thuộc thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị - nay là thôn C, xã L, tỉnh Quảng Trị).

Ngày 12/8/2024, T liên lạc yêu cầu Q chuyển thêm 50.000.000 đồng để T chuyển ma túy vào thành phố Hồ Chí Minh, Q nói để hỏi lại người mua rồi trả lời. Khoảng 10

phút sau, Q gọi lại yêu cầu T đưa ma túy vào thành phố Hồ Chí Minh mới trả thêm 50.000.000 đồng. T trả lời "Rứa thì mất tiền cọc", Q bảo T tự quyết định đối với 100.000.000 đồng tiền cọc. Do T không nỡ lấy 100.000.000 đồng tiền đặt cọc, nên sáng ngày 14/8/2024, T liên lạc hỏi Q có người nào mua ma túy hay không, để Tâm gửi cho Q 02 "tấm" (khoảng 12.000 viên) ma túy tổng hợp, dạng viên nén, loại Methamphetamine, thường gọi là hồng phiến, để Q bán lấy tiền trả lại một phần tiền đặt cọc, Q đồng ý. Sau đó, T gọi điện thoại bảo T3 liên lạc yêu cầu K lấy khoảng 04 - 05 "tấm" ma tuý tổng hợp, thường gọi là hồng phiến, T3 đồng ý. Trưa cùng này, T3 sử dụng số điện thoại 0375889357 gọi đến số điện thoại 0363792068 của K, hỏi K 100.000.000 đồng giao cho K trước đó, mua được bao nhiêu "tấm" ma túy tổng hợp, K trả lời trừ số tiền T3 còn nợ K 40.000.000 đồng trước đó, số tiền còn lại mua được khoảng 3-4 "tấm" ma túy, T3 đồng ý và yêu cầu K liên lạc với Lê Văn T4 để giao, nhận ma túy. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, T3 điện thoại cho T4, yêu cầu T4 đến bến đò sông S, nhận ma túy cho T3, T4 đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ), sử dụng số điện thoại 0964866154 gọi cho T4, bảo T4 đến bến đò sông S nhận ma túy. Sau đó, T4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 74H1-244.16 (do bà Hoàng Thị B1 - dì của Lê Văn T4 đứng tên chủ xe) đi đến điểm hẹn. Tại đó, T4 gặp một người đàn ông quốc tịch Lào, đi thuyền máy từ bờ sông S phía Lào sang bờ sông phía Việt Nam giao cho T4 01 gói ni lông màu đen, bên trong có ma túy tổng hợp dạng viên nén, thường gọi là hồng phiến (T4 khai số lượng 03 "tấm", mỗi "tấm" có 30 gói, mỗi gói có khoảng 200 viên). Sau khi nhận ma túy, T4 đưa ma túy đến chuồng bò của anh Đỗ Thanh T8 (sinh năm 1993, ở thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị), rồi điện thoại thông báo cho T3 biết. T3 gọi điện bảo T đến địa điểm này nhận ma tuý. Khoảng 02 đến 03 phút sau, lần lượt T3, T đến gặp T4, T4 giao gói ni lông màu đen chứa ma túy cho T3. Sau đó, T3 mở túi nilon kiểm tra, thấy bên trong có 01 túi nilon màu đen và 03 "tấm" ma tuý. T3 lấy 01 "tấm" ma tuý, dùng chìa khóa xe máy rạch rách bao gói, lấy ra 02 gói ma túy tổng hợp đưa cho T4, 1 gói đưa cho T và trực tiếp cất giữ 02 gói, còn 25 gói ma túy còn lại nhờ T4 đưa về nhà Trường cất giữ. Tiếp đến, T3 lấy 02 "tấm" ma túy, cho vào trong 01 túi nilon màu đen, rồi đưa cho T. Sau đó, T4 điều khiển xe mô tô BKS 74H1-244.16 đưa 25 gói ma túy đến cất vào thùng nhựa đựng gạo, đặt ở bếp nhà Trường. T đưa 02 "tấm" ma túy đến cất giấu ở bụi cây sả, gần quán K1 (địa chỉ Quốc lộ I, thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị), rồi gọi điện hướng dẫn vị trí cất giấu 02 "tấm" ma túy cho Q biết để đến lấy. Còn T3 đưa 2 gói ma túy về nhà và liên lạc hỏi T4 vị trí cất 25 gói ma túy, rồi lấy 25 gói ma túy này cất vào một hộp giấy, để ở cột mái hiên nhà gần phòng bếp. Khuya cùng ngày, Q gọi điện cho T thông báo người của Q đã tìm và lấy được 02 "tấm" ma túy nêu trên.

Chiều ngày 15/8/2024, T3 đang ở nhà thì Trần Thanh B sử dụng tài khoản Zalo tên "Thanh Biên" gọi đến tài khoản tên "Sống còn" của T3, thông báo cho T3 biết ngày 16/8/2024 B đi Đà Nẵng chơi và hỏi T3 có ma tuý cần đưa vào Đà Nẵng thì để B cầm đi luôn. T3 bảo B đưa 25 gói ma túy tổng hợp giao cho một người đàn ông, tên thường gọi là Cà C2 (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể, T3 biết người này khi đi thi hành án phạt tù tại Trại Nghĩa A năm 2021) lấy số tiền 20.000.000 đồng. B biết T3 bán ma túy cho người đàn ông này, B đồng ý và yêu cầu T3 ngày 16/8/2024 đưa ma túy đến Văn phòng N (địa chỉ K+750 Quốc lộ I, thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị - nay là thôn L, xã

L, tỉnh Quảng Trị) giao cho B. T3 đồng ý và đề nghị B liên lạc cho T4 để nhận ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 16/8/2024, T3 liên lạc nhờ T4 đón 2 con của T3 đang học thêm gần Trường tiểu học C3 chở về nhà Trường, rồi lấy ma túy về giao cho B, T4 đồng ý. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, T4 điều khiển xe mô tô BKS 74H1-244.16 đón cháu Lê Nguyễn Gia H2 và Lê Nguyễn Kiều T9 (con của T3) chở đến nhà Trường. Tại đó, T3 trả công vận chuyển ma túy cho T4 1.000.000 đồng, rồi hướng dẫn T4 tìm và lấy gói ni lông màu đen, bên trong có 25 gói ma túy được T3 cất trước đó. Sau đó, T4 bỏ gói nilon đựng ma túy vào hộc đựng hàng dưới yên xe mô tô 74H1-244.16 đưa về nhà cất giấu. Khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, T4 gọi điện cho B hỏi ở đâu để đưa ma tuý đến, B trả lời đang ở Văn phòng N, nhưng đông người lúc nào ít người sẽ gọi lại cho T4. Khoảng 12 giờ 25 phút cùng ngày, B gọi bảo T4 đưa ma túy đến. Sau đó, T4 lấy gói nilon màu đen đựng ma tuý, cho vào một túi nilon màu trắng (loại túi đựng điện thoại di động của H3), treo vào móc treo hàng bên trái xe mô tô BKS 74H1-263.36 (xe mượn của bà Hoàng Thị T5 mẹ T4) rồi điều khiển đến trước Văn phòng nhà xe N. T4 dừng xe ở phía trước, lấy gói ma túy đưa vào khu vực bếp của Văn phòng nhà xe giao cho B, rồi đi về nhà. Sau khi nhận ma túy, B mở lấy ra 02 gói ma túy, cất gói nilon màu đen, bên trong còn 23 gói ma túy vào ba lô màu đỏ - đen, nhãn hiệu THE NORTH FACE, đang treo trên tường tại phòng bếp Văn phòng, để túi nilon màu trắng ở nền phòng. Sau đó, B lấy 01 gói ma túy trong số 02 gói ma túy cất vào túi bên phải quần B đang mặc, 01 gói ma túy còn lại, B chuẩn bị cất vào túi nilon màu đen chứa 23 gói ma túy cất ở ba lô nêu trên thì phát hiện lực lượng chức năng, B bỏ gói ma túy này xuống giường xếp trong phòng và dùng chiếc gối đậy lên phía trên để che giấu. Ngay sau đó, lực lượng chức năng đã phát hiện bắt quả tang đối với Trần Thanh B và tạm giữ 25 gói ma túy nêu trên (niêm phong trong thùng giấy ký hiệu MT). Căn cứ vào lời khai của Trần Thanh B, cùng ngày, Cơ quan điều tra ra lệnh giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn T4. Khi bị bắt, T4 khai nhận Lê Công T3 thuê T4 giao ma túy cho Trần Thanh B. Ngày 17/8/2024, Cơ quan điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Công T3. Ngày 29/8/2024, Cơ quan điều tra bắt bị can để tạm giam đối với Hoàng Xuân T.

Ngoài số ma túy và bao gói thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q còn thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

- Đồ vật, tài liệu tạm giữ khi phát hiện bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thanh B: 01 (một) mảnh giấy kẽm có chữ GOLIA kích thước 13cm x 07cm; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) ba lô đỏ đen, hiệu THE NORTH FACE, kích thước 54cm x 34cm; 01 (một) chai nhựa trong suốt, thân chai có đục 01 lỗ; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng có số seri IU 0844302 được quấn thành ống tròn; 01 (một) điện thoại di động, màu trắng, màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone và hình quả táo bị khuyết. Bên trong gắn 01 thẻ sim Viettel số 8984048000937164111, số điện thoại 0969.004.504.

- Đồ vật, tài liệu tạm giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn T4: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh đen, loại Sam Sung Galaxy A05, có gắn 02 thẻ sim có số thuê bao lần lượt là 0365268827, 0867548281 (Khi tạm giữ được niêm phong ký hiệu ĐT TUYÊN); 02 tờ tiền ngân hàng N1 có mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền ghi ngân hàng N1 có mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền ghi ngân hàng

N1 có mệnh giá 20.000 đồng có số sêri MK 14056758; 01 tờ tiền ghi ngân hàng N1 có mệnh giá 2.000 đồng có số sêri LW 5013236

- Đồ vật, tài liệu tạm giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Công T3: 01 áo tay dài, màu đen, mặt trước áo có dòng chữ "Dior" màu trắng; 01 quần Jean dài, màu xám, tại phần thắt lưng mặt sau được gắn 01 tấm thẻ màu xanh, trên bề mặt thẻ có dòng chữ "DESIGNER"; 01 quần đùi, màu đà, trên phần thắt lưng có chữ "BUBU"; 01 đèn có dây đội đầu, trên thân có chữ "ML6A 35W, made in China"; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có chữ Redmi, có gắn 01 sim V in dãy số 8984048000324262231, số điện thoại 0393662357, đã qua sử dụng.

- Đồ vật, tài liệu tạm giữ khi khám xét chỗ ở đối với Lê Công T3: 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai có đục 01 lỗ tròn; 01 bật lửa ga màu tím; 01 thẻ nhớ, trên thẻ có in chữ 128GB, đã qua sử dụng.

- Đồ vật, tài liệu tạm giữ khi bắt để tạm giam và khi khám xét chỗ ở của Hoàng Xuân T: 01 điện thoại Samsung, màu xanh - đen, màn hình cảm ứng; 05 vỏ bằng kim loại màu vàng-đen, kích thước: dài 2,5 cm, đường kính nơi lớn nhất 0,5 cm. Khi tạm giữ được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu: ĐT; 01 gói ni lông trong suốt được hàn kín một đầu, bên trong đựng các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (được đựng trong phong bì giấy niêm phong, ký hiệu: MTT).

Tại bản Kết luận giám định số: 929/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Q xác định: Các viên nén màu hồng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu MT gửi đến giám định có tổng khối lượng 433,55 gam là ma túy loại Methamphetamine. Không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén màu xanh.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ngày 18/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Q trưng cầu giám định chất ma túy, tiền chất, giám định đạn đối với các mẫu vật tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Hoàng Xuân T. Kết quả:

- Tại bản Kết luận giám định số: 934/KL-KTHS ngày 26/8/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật đựng trong phong bì giấy niêm phong, ký hiệu: ĐT gửi đến giám định là đạn thể thao cỡ 5,6 mm, thuộc vũ khí thể thao. Hiện còn sử dụng bắn được;

- Tại bản Kết luận giám định số: 928/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận: Các tinh thể màu trắng (được đựng trong phong bì giấy niêm phong, ký hiệu: MTT) gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng mẫu 0,1327 gam.

Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định cũng như các vật chứng và đồ vật liên quan mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ được chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị bảo quản chờ xử lý.

Cáo trạng số: 1112/CT-VKSQT-P1 ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo: Hoàng Xuân T, Lê Công T3 và Trần Thanh B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025); Lê Văn

T4 về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Hoàng Xuân T, Lê Công T3, Trần Thanh B, Lê Văn T4 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Xuân T, Lê Công T3, Trần Thanh B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; bị cáo Lê Văn T4 phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025): phạt bị cáo Hoàng Xuân T từ 19 năm 06 tháng tù đến 20 năm tù; phạt bị cáo Lê Công T3 từ 19 năm 06 tháng tù đến 20 năm tù; phạt bị cáo Trần Thanh B từ 18 năm 06 tháng đến 19 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025): phạt bị cáo Lê Văn T4 từ 18 năm tù đến 18 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý đã thu được cùng các vật chứng đã thu giữ nhưng không có giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Lê Văn T4; tiếp tục tạm giữ số tiền 72.000 đồng của bị cáo Lê Văn T4 để bảo đảm thi hành án.

+ Trả lại cho bà Hoàng Thị T5 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang BKS 74 H1-263.36 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 018884 cấp ngày 15/9/2020 mang tên Hoàng Thị Tuyết .

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone của bị cáo Trần Thanh B; 01 điện thoại Samsung Galaxy A05 màu đen của bị cáo Lê Văn T4; 01 điện thoại Redmi của bị cáo Lê Công T3; 01 điện thoại Samsung của bị cáo Hoàng Xuân T, là các công cụ phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Tuyên án phí hình sự và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định.

Sau khi tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Xuân T, Lê Công T3, Trần Thanh B khai nhận hành vi mua bán ma tuý; bị cáo Lê Văn T4 khai nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma tuý như Cáo trạng số: 1112/CT-VKSQT-P1 ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố.

Lời bào của những người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Xuân T, Trần Thanh B có mặt tại phiên toà; các bản Luận cứ bào chữa của những người bào chữa cho bị cáo Lê Công T3, Lê Văn T4 gửi đến Toà án đều trình bày quan điểm: nhất trí tội danh, điều luật, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo bày tỏ sự ăn năn hối cải về các hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị và Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt những người bào chữa cho bị cáo Lê Công T3 và bị cáo Lê Văn T4, tuy nhiên, xét thấy Toà án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng này, họ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa cho các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều đề nghị xét xử vắng mặt những người này, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2] Về xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Xuân T, Lê Công T3, Trần Thanh B và Lê Văn T4 khai nhận:

Từ ngày 08/8/2024 đến ngày 16/8/2024, Hoàng Xuân T, Lê Công T3 và Trần Thanh B đã có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý với khối lượng 433,55 gam Methamphetamine. Lê Văn T4 có hành vi vận chuyển trái phép chất ma tuý với khối lượng 433,55 gam Methamphetamine. Lời khai nhận của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được và đã kiểm tra, làm rõ tại phiên toà. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: các bị cáo Hoàng Xuân T, Lê Công T3 và Trần Thanh B đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025); bị cáo Lê Văn T4 đã phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025).

Cáo trạng số: 1112/CT-VKSQT-P1 ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà đối với các bị cáo với tội danh, điều luật, khung hình phạt đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực, khả năng nhận thức được các chất ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, do Nhà nước độc quyền quản lý để nhằm ngăn chặn tình trạng lạm dụng ma túy, qua đó bảo vệ sức khỏe của người dân và ngăn ngừa các tội phạm cũng như tệ nạn liên quan đến ma túy phát sinh, tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật mà các bị cáo buôn bán, vận chuyển khối lượng lớn ma tuý rất lớn nhằm phát tán ra

ngoài xã hội để thu lợi cho bản thân. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm đối với các bị cáo để trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung

Vụ án có nhiều đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó, Hoàng Xuân T là người liên hệ, đặt mua ma tuý và chỉ đạo bị cáo khác trong việc tiếp nhận vận chuyển, phân phối ma tuý nên T phải chịu trách nhiệm chính; Lê Công T3 là người liên hệ với người mua ma tuý, thuê Lê Văn T4 vận chuyển ma tuý và giao ma tuý cho Trần Thanh B đưa đi tiêu thụ tại Đà Nẵng, do vậy, T3 cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương với Hoàng Xuân T; Trần Thanh B là người giúp sức cho Lê Công T3 mang ma tuý đi tiêu thụ, do đó, B phải chịu trách nhiệm sau Hoàng Xuân T và Lê Công T3 về hành vi ma bán ma tuý. Bị cáo Lê Văn T4 là người vận chuyển trái phép ma tuý cho T3 và T nên phải chịu trách nhiệm tương xứng với khối lượng ma tuý mà bị cáo vận chuển.

[4] Về quá trình nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Trong các bị cáo thì bị cáo Lê Công T3, Lê Văn T4 và Trần Thanh B có quá trình nhân thân xấu đều đã từng bị xử phạt về các hành vi phạm tội trước đây. Hoàng Xuân T không có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều đã khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; trong giai đoạn điều tra, các bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc làm rõ vai trò của các bị cáo khác trong vụ án. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng:

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo, giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật.

Đối với hai bị cáo Lê Văn T4 và Trần Thanh B đóng vai trò thứ yếu trong vụ án, cả hai bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng nhằm phân hoá vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: xanh - đen bạc, BKS 74H1-263.36 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 018884, cấp ngày 15/9/2020 mang tên Hoàng Thị T5 (mẹ bị cáo Lê Văn T4), xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà T5. Bà T5 không biết việc bị cáo Lê Văn T4 sử dụng để thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma tuý. Vì vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự trả lại chiếc xe nói trên cùng toàn bộ giấy tờ cho bà Hoàng Thị Tuyết .

- Đối với số lượng ma tuý và các vật chứng khác thu giữ được từ các bị cáo nhưng không có giá trị sử dụng cần áp dụng a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với các vật chứng khác gồm: 01 điện thoại di động Iphone của bị cáo Trần Thanh B; 01 điện thoại Samsung Galaxy A05 màu đen của bị cáo Lê Văn T4; 01 điện thoại Redmi của bị cáo Lê Công T3; 01 điện thoại Samsung của bị cáo Hoàng Xuân T; 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn T4, xác định đây là các là các vật, công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, vì vậy, cần áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 72.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn T4 để bảo đảm việc thi hành án

[7] Những vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Ngoài lần phạm tội này, quá trình điều tra Lê Công T3, Trần Thanh B và Lê Văn T4 khai nhận: Trước đó, Lê Công T3 thuê Lê Văn T4 02 lần giao ma túy cho Trần Thanh B để đưa vào Đà Nẵng bán cho người đàn ông tên "Cà Chớn'. Tuy nhiên các bị cáo không nhớ thời gian cụ thể, quá trình điều tra không đủ cơ sở để xác định vì vậy không xem xét xử lý.

Đối với đàn ông tên K là người bán ma túy cho Hoàng Xuân T và Lê Công T3; người đàn ông giao 03 "tấm" ma túy cho T4 vào ngày 14/8/2024; người đàn ông tên thường gọi là "Cà Chớn", ở thành phố Đà Nẵng, có hành vi mua 25 gói ma túy của Lê Công T3: Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của những người này, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ vũ khí thể thao và tàng trữ trái phép 0,1327 gam ma túy loại Ketamine của Hoàng Xuân T: Do chưa đủ yếu tố cấu thành cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin, tài liệu đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị xác minh, xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với 02 gói ma túy Tuyên cất giữ, T4 mang theo người để sử dụng và đến ngày 16/8/2024 T4 sử dụng hết số ma túy trên; 01 gói ma túy T cất giữ, T mang theo người và đến ngày 16/8/2024 sử dụng hết; 02 gói ma túy Trường cất giữ, T3 đưa về nhà cất giấu và sử dụng hết vào ngày 16/8/2024. Hiện Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin, tài liệu đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị xác minh, xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Xuân T, Lê Công T3, Lê Văn T4 và Trần Thanh B.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Xuân T (tên gọi khác: T1), Lê Công T3 (tên gọi khác: Cu) và Trần Thanh B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; bị cáo Lê Văn T4 (tên gọi khác: R) phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025):

+ Phạt bị cáo Hoàng Xuân T (tên gọi khác: T1) 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 30/8/2024.

+ Phạt bị cáo Lê Công T3 (tên gọi khác: Cu) 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 17/8/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025): Phạt bị cáo Trần Thanh B 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 16/8/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025): Phạt bị cáo Lê Văn T4 (tên gọi khác: Rôm) 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 16/8/2024.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo với thời hạn 45 (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để bảo đảm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng:

+ 01 túi giấy niêm phong, trên miệng túi được dán kính bằng băng dán niêm phong, bên ngoài túi có chữ ký những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh Q, ký hiệu mã số: PS1 1904113 (kèm theo Kết luận giám định số 929/KL-KTHS ngày 23/8/2024).

+ 01 thùng carton, trên mép thùng có dán giấy niêm phong và băng keo niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký những người tham giam niêm phong và hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh Q, ký hiệu BGKL 956 (kèm theo Kết luận giám định số 956/KL-KTHS ngày 31/8/2024).

+ 01 túi niêm phong dán kín, mã số: NS3A 103611 (kèm theo Kết luận giám định số 934/KL-KTHS ngày 26/8/2024).

+ 01 túi niêm phong dán kín, mã số: MT1036/PC04 (kèm theo kết luận giám định số 928/KL-KTHS ngày 31/8/2024).

+ 02 chai nhựa; 02 bật lửa ga; 01 áo dài tay màu đen; 01 quần Jean dài màu xám; 01 quần đùi màu đà; 01 đèn có dây đội đầu; 01 mảnh giấy kẽm; 01 ba lô; 01 thẻ nhớ trên thẻ có in chữ 128GB.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị T5 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 74 H1-263.36 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 018884 cấp ngày 15/9/2020.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động in nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 màu xanh gắn kèm Sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Redmi, có gắn sim V; 01 điện thoại Iphone màu trắng kèm sim Viettel; và 01 điện thoại Samsung màu xanh - đen gắn sim V được đựng trong 01 túi niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký những người tham gia niêm phong bằng hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh Q (kèm theo Kết luận giám định số: 371/KL-KTHS ngày 13/3/2025).

(Các vật chứng nói trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu giữ của bị cáo Lê Văn T4.

- Tiếp tục tạm giữ 72.000 đồng (bảy mươi hai nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lê Văn T4 để bảo đảm cho việc thi hành án.

Hai khoản tiền trên được đựng trong các phòng bì gồm: 01 phong bì được niêm phong ký hiệu TKL888-25 hiện gửi tại Phòng G-Kho bạc Nhà nước Khu vực XI và 01 phong bì được niêm phong ký hiệu TIỀNTUYÊNKL888-25 hiện gửi tại Phòng G1 - Kho bạc Nhà nước khu vực XII.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Buộc các bị cáo Hoàng Xuân T, Lê Công T3, Lê Văn T4, Trần Thanh B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Vụ GĐKT 1 TAND TC;
- Phòng HSNV CAQT (PV06);
- Lưu: HS vụ án, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Thoan Nguyễn Nam Long **Nguyễn Xuân Diệu**